

STT	CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	KH 2015	TH2014 /KH2014	KH2015 /TH2014
A	Tổng doanh thu	190,000	170,199	191,235	89.58	112.36
-	Khách sạn Hội An	74,000	65,464	74,000	88.46	113.04
-	Khu Du Lịch Biển	75,000	68,295	76,500	91.06	112.02
-	Trung Tâm Lễ Hành	32,500	27,664	31,018	85.12	112.12
-	Xí Nghiệp Giặt	8,500	8,777	9,717	103.26	110.71
B	Tổng chi phí hoạt động	123,680	110,846	121,455	89.62	109.57
1	Chi phí phát sinh từ cơ sở	115,192	103,068	114,921	89.48	111.50
-	Khách sạn Hội An	42,316	36,785	42,288	86.93	114.96
-	Khu Du Lịch Biển	40,010	37,567	40,858	93.89	108.76
-	Trung Tâm Lễ Hành	26,896	22,469	25,104	83.54	111.73
-	Xí Nghiệp Giặt	5,970	6,246	6,671	104.63	106.80
2	Lãi hoạt động tại chi nhánh	74,808	67,131	76,314	89.74	113.68
-	Khách sạn Hội An	31,684	28,678	31,712	90.51	110.58
-	Khu Du Lịch Biển	34,990	30,727	35,642	87.82	116.00
-	Trung Tâm Lễ Hành	5,604	5,194	5,914	92.69	113.85
-	Xí Nghiệp Giặt	2,530	2,531	3,046		120.34
3	Chi phí từ Công ty quản lý	8,488	7,778	6,534	91.63	84.01
-	Chi phí sửa chữa lớn	2,644	3,687	2,150	139.45	58.32
	KSHA	1,152	1,152	668	100.00	58.02
	Khu Du Lịch Biển	1,242	1,800	1,200	144.93	66.67
	TTLH	250	500	100	200.00	20.00
	XNG		235	182		77.45
-	Chi phí thuê đất	1,700	2,591	3,384	152.40	130.59
-	Dự phòng phí (lương)	1,500	1,500	1,000	100.00	66.67
C	Lãi hoạt động (GOP)	66,320	59,353	69,780	89.50	117.57
D	Chi phí sau GOP	38,269	33,334	39,476	87.10	118.43
-	Khấu hao & PBCCDC	20,000	19,150	23,066	95.75	120.45
-	Phí Quản lý	9,035	8,642	9,402	95.65	108.80
-	Phí bán hàng	5,734	4,542	5,537	79.22	121.91
-	Chi phí thuê chuyên gia	3,500	1,000	1,471	28.57	147.10
E	Lợi nhuận từ HĐKD	30,897	26,019	30,304	84.21	116.47
	Lợi nhuận từ HĐTC	(1,200)	(772)	(800)	64.33	
	Lợi nhuận khác		387	300		
G	LN trước thuế	29,697	25,634	29,804	86.32	116.27
H	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	15.63	15.06	15.59	96.36	103.48
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22,902	19,826	23,051	86.57	116.27

Hội An ngày 26 tháng 12 năm 2014

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ NGỌC LAN


 CÔNG TY CP DL-DV HỘI AN
 TỔNG GIÁM ĐỐC
 LÊ TIẾN DŨNG